

QUYẾT ĐỊNH

**V/v giao kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích và dự toán năm 2025
Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/02/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2117/QĐ-BNN-TCTL ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi do Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà quản lý;

Căn cứ Quyết định số 483/QĐ-BNN-TL ngày 01/02/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt nội dung nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách năm 2025; Văn bản số 9516/BNN-TC ngày 13/12/2024 v/v giao các đơn vị đầu mối phân bổ dự toán NSNN năm 2025; văn bản số 9550/BNN-TC ngày 16/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v thông báo dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ công ích;

Xét Tờ trình số 679/TTr-BNH ngày 27/12/2024 v/v giao kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025; Báo cáo thẩm định số 848/BC-BNH-KSV ngày 27/12/2024 của Kiểm soát viên của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích và dự toán năm 2025 Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, cụ thể như sau:

1. Nội dung nhiệm vụ công ích, đối tượng và phạm vi áp dụng thực hiện theo Quyết định số 483/QĐ-BNN-TL ngày 01/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chỉ tiêu kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích và dự toán năm 2025 – Chi tiết tại Phụ lục đính kèm theo.

3. Các chỉ tiêu về khối lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ; doanh thu trong Quyết định này đồng thời là các chỉ tiêu giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Thủy lợi:

- Chủ trì trình Bộ phê duyệt danh mục và kinh phí bảo trì tải sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2025;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công ích; việc nghiệm thu số lượng, khối lượng, chi tiết nhiệm vụ và chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Vụ Tài chính:

Quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà theo đúng quy định của pháp luật.

3. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà

- Căn cứ nội dung kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, các định mức kinh tế kỹ thuật được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, các quy định hiện hành; xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Định kỳ, báo cáo Bộ kế hoạch chi tiết, kết quả thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh quyết toán... theo quy định.

- Thực hiện sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đảm bảo đủ số lượng, khối lượng, đạt chất lượng, đúng quy định pháp luật. Có biện pháp đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khi tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

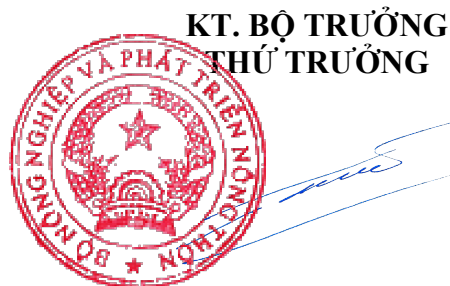
- Định kỳ hoặc đột xuất lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và tình hình tài chính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và gửi Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tài chính; Cục trưởng Cục Thủy lợi; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Bộ KHĐT (để công bố thông tin);
- TT Chuyên đổi số (để công bố thông tin);
- Lưu: VT, TC.



Hoàng Trung

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TC ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

A. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CẤP NƯỚC TƯỚI, TIÊU NĂM 2025

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
I	Kế hoạch tưới, tiêu	ha	84.852	
1	Diện tích cấp nước tưới, tạo nguồn bằng động lực cho lúa, mạ, màu và cây CNNN	ha	83.144	
a	Diện tích cấp nước tưới, tạo nguồn cho lúa		74.029	
	Trong đó: - Tỉnh Nam Định	ha	42.432,5	
	- Tỉnh Hà Nam	ha	31.596,5	
b	Diện tích cấp nước tưới, tạo nguồn cho mạ, màu, cây CNNN	ha	9.115	
	Trong đó: - Tỉnh Nam Định	ha	3.886,5	
	- Tỉnh Hà Nam	ha	5.228,5	
2	Diện tích cấp nước nuôi trồng thủy sản	ha	1.708	
II	Diện tích tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	ha	100.261	
III	Thời gian tiến độ			Việc tưới, tiêu, cấp nước phải đảm bảo theo khung thời vụ sản xuất, theo hợp đồng ký kết với các bên liên quan
IV	Chất lượng phục vụ			Đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các đối tượng theo hợp đồng đã ký kết

B. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch	Ghi chú
I	Kế hoạch doanh thu	1.000 đ	172.797.000	
1	Ngân sách nhà nước cấp	1.000 đ	171.977.000	
2	Thu dịch vụ vận tải thủy qua cống, âu thuyền	1.000 đ	30.000	
3	Doanh thu khác (thanh lý vật tư, phế liệu, thu nhập HĐTC...)	1.000 đ	790.000	
II	Kế hoạch chi	1.000 đ	172.797.000	
III	Cân đối thu, chi	1.000 đ	0	

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch	Ghi chú
IV	Kế hoạch ngân sách cấp	1.000 đ	185.000.000	
	<i>Trong đó: quỹ khen thưởng và phúc lợi</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>13.023.000</i>	(*)
V	Kế hoạch nộp ngân sách	1.000 đ	628.000	
1	Nộp tiền thuê đất, phí môn bài	1.000 đ	336.000	
2	Nộp thuế giá trị gia tăng	1.000 đ	15.000	
3	Nộp thuế thu nhập cá nhân	1.000 đ	105.000	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000 đ	172.000	
VI	Quỹ tiền lương người quản lý	1.000 đ	1.716.000	
VII	Kế hoạch các mục chi hoạt động công ích	1.000 đ	171.977.000	
1	Chi cho công tác vận hành	1.000 đ	104.955.000	
a	Tiền lương, các khoản phụ cấp có tính chất lương, tiền ăn giữa ca, các khoản phải nộp tính theo lương (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	1.000 đ	65.711.000	
b	Nguyên, nhiên vật liệu vận hành, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	1.000 đ	366.000	
c	Tiền điện bơm cấp nước, tưới, tiêu nước	1.000 đ	38.878.000	
2	Chi bảo trì công trình thủy lợi	1.000 đ	50.816.000	
a	Kiểm tra công trình	1.000 đ	330.000	
b	Kiểm định an toàn thiết bị nâng hạ và thiết bị điện	1.000 đ	628.000	
c	Bảo dưỡng thường xuyên công trình	1.000 đ	262.000	
d	Sửa chữa định kỳ công trình	1.000 đ	48.296.000	
e	Kiểm toán chi phí bảo trì	1.000 đ	300.000	
g	Dự phòng	1.000 đ	1.000.000	
3	Chi khấu hao tài sản cố định	1.000 đ	7.826.000	
4	Chi quản lý doanh nghiệp	1.000 đ	4.535.000	
a	Chi cho công tác quản lý doanh nghiệp	1.000 đ	1.120.000	
b	Chi đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới	1.000 đ	235.000	
c	Chi dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp	1.000 đ	550.000	
d	Chi hội nghị, tiếp khách, công tác phí, tàu xe....	1.000 đ	1.367.000	
e	Các khoản thuế, phí phải nộp theo quy định của pháp luật như: tiền thuê đất, thuê đất, phí khác...	1.000 đ	370.000	
g	Phụ cấp đảng, phụ cấp dân quân tự vệ, phụ cấp an toàn viên	1.000 đ	190.000	

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch	Ghi chú
h	Chi an toàn vệ sinh lao động	1.000 đ	639.000	
i	Chi phí phòng cháy, chữa cháy	1.000 đ	64.000	
5	Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	1.000 đ	3.845.000	
a	Chi bảo vệ công trình thủy lợi và lập hồ sơ xin cấp phép khai thác nước mặt theo Luật Thủy lợi và Luật Tài nguyên nước	1.000 đ	2.300.000	
b	Chi lặn vớt rác, vật cản tại lưới chắn rác bể hút và đập ngăn bèo từ xa các trạm bơm	1.000 đ	585.000	
c	Chi phục vụ phòng chống bão lụt, úng hạn	1.000 đ	180.000	
d	Chi thuê dịch vụ quan trắc tự động mực nước, lượng mưa phục vụ công tác điều hành	1.000đ	480.000	
e	Rà soát định mức kinh tế kỹ thuật 2117	1.000đ	300.000	
VIII	Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ		0,3	

Ghi chú:

- (*) Hai quỹ Khen thưởng và Phúc lợi: chỉ được quyết toán sau khi có Quyết định xếp loại doanh nghiệp của cấp có thẩm quyền.